

CHÍNH SÁCH THUẾ VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ÁP DỤNG THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU

● NGUYỄN THỊ HOÀN

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

TÓM TẮT:

Thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu (gọi tắt là Thuế tối thiểu toàn cầu - Global Minimum Tax - GMT) là 1 trong 2 trụ cột chính của Chương trình hành động chống xói mòn cơ sở thuế và dịch chuyển lợi nhuận của các tập đoàn đa quốc gia theo sáng kiến BEPS 2.0 do OECD/G20 khởi xướng. Việc triển khai GMT đang đặt ra yêu cầu điều chỉnh đáng kể đối với chính sách thuế của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Bài viết phân tích khái quát về GMT, đánh giá những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi triển khai chính sách này, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi trong thời gian tới.

Từ khóa: GMT, thuế tối thiểu toàn cầu, chính sách thuế, BEPS.

1. Đặt vấn đề

Thuế tối thiểu toàn cầu là 1 trong 2 trụ cột chính của Chương trình hành động chống xói mòn cơ sở thuế và dịch chuyển lợi nhuận (Base erosion and profit shifting - BEPS) do Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) khởi xướng vào tháng 6/2013. Đến ngày 05/1/2026, hơn 145 quốc gia và vùng lãnh thổ trong khuôn khổ BEPS đã đạt được đồng thuận về việc áp dụng mức thuế tối thiểu toàn cầu đối với các tập đoàn đa quốc gia. Là thành viên của MLI từ tháng 2/2022, Việt Nam chịu tác động đáng kể từ việc triển khai GMT.

Trong bối cảnh đó, Quốc hội Việt Nam đã ban hành Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024. Việc triển khai chính sách này được kỳ vọng sẽ góp phần bảo vệ

nguồn thu ngân sách và nâng cao tính minh bạch của hệ thống chính sách thuế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Khái quát về thuế tối thiểu toàn cầu

GMT nhằm đảm bảo các tập đoàn đa quốc gia phải chịu mức thuế tối thiểu đối với lợi nhuận phát sinh tại các quốc gia nơi họ hoạt động. Theo nghiên cứu của Đặng Ngọc Minh (2024), việc áp dụng GMT được thúc đẩy mạnh mẽ bởi OECD thông qua dự án BEPS. Gồm 2 trụ cột cơ bản: (1) Phân bổ lại quyền của các Chính phủ trong việc đánh thuế đối với các tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực kỹ thuật số dựa trên nơi tạo ra doanh thu dù các tập đoàn này có cơ sở thường trú tại quốc gia đó hay không; (2) Trụ cột thứ hai là về GMT với nội dung cơ bản là đánh thuế 15% đối với các DN đa quốc gia có doanh thu toàn cầu trên 750 triệu Euro (hay 800 triệu USD) trở lên trong 2 năm của 4 năm liền kề gần nhất nhằm ngăn

các công ty này chuyển lợi nhuận sang quốc gia có thuế suất thấp để tránh thuế. Quy tắc GMT hướng tới mục tiêu đảm bảo các tập đoàn đa quốc gia phải trả mức thuế tối thiểu bất kể đặt trụ sở chính ở đâu hoặc khu vực pháp lý mà hoạt động, nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến trốn thuế và chuyển lợi nhuận của các tập đoàn đa quốc gia. GMT được áp dụng theo các quy tắc sau: Quy tắc nội luật thuế kết hợp GloBE (Global Anti-Base Erosion), gồm: Quy tắc tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu IIR (Income Inclusion Rule) và Quy tắc khoản thanh toán chịu thuế dưới mức tối thiểu UTPR (Under Taxed Payment Rule); quy định thuế khấu trừ tại nguồn tối thiểu STTR (The Subject to Tax Rule).

3. Cơ hội và thách thức của thuế tối thiểu toàn cầu đối với Việt Nam

Việt Nam đã chính thức triển khai chính sách GMT từ năm 2024. Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, áp dụng đối với các tập đoàn đa quốc gia có doanh thu hợp nhất từ 750 triệu EUR trở lên với mức thuế suất tối thiểu 15%. Việc này nhằm bảo đảm Việt Nam có quyền thu phần thuế bổ sung đối với các DN đang hoạt động tại Việt Nam có mức thuế hiệu dụng thấp hơn ngưỡng tối thiểu theo quy tắc GloBE. Trên thực tế, nhiều tập đoàn đa quốc gia đang đầu tư tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ và sản xuất, trước đây được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thấp hơn 15%. Khi chính sách GMT được áp dụng, phần chênh lệch thuế sẽ được thu bổ sung thông qua cơ chế thuế tối thiểu nội địa đạt chuẩn. Trong quá trình áp dụng GMT tại Việt Nam cũng mang lại nhiều cơ hội và thách thức.

3.1. Cơ hội

Thứ nhất, việc áp dụng các quy tắc trong khuôn khổ GMT có thể mang lại nguồn thu bổ sung cho ngân sách nhà nước, thông qua việc thu thuế TNDN bổ sung đối với các đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia hoạt động tại Việt Nam. Bên cạnh đó, việc áp dụng IIR cũng có thể tạo ra nguồn thu bổ sung đối với những DN Việt Nam đầu tư ra nước ngoài. Đồng thời, việc áp dụng GMT còn có những tác động nhất định trong việc hạn chế tình trạng trốn, tránh thuế, chuyển giá và chuyển lợi nhuận của các tập đoàn đa quốc gia.

Thứ hai, việc triển khai GMT góp phần tăng cường hội nhập quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực quản lý thuế. Việc tham gia thực hiện các quy tắc GloBE trong khuôn khổ sáng kiến chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận do OECD khởi xướng giúp Việt Nam từng bước tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế. Qua đó, tăng cường hợp tác giữa cơ quan thuế Việt Nam với cơ quan thuế các quốc gia khác, đồng thời góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của hệ thống thuế.

Thứ ba, GMT được xem là động lực để Việt Nam tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư theo hướng minh bạch và bền vững hơn. Khi vai trò của các ưu đãi thuế truyền thống giảm dần, các yếu tố như cải cách thủ tục hành chính, chất lượng cơ sở hạ tầng, chi phí sinh hoạt thấp, môi trường sống an toàn và văn hóa kinh doanh thân thiện,... sẽ trở thành những yếu tố quan trọng trong việc thu hút đầu tư.

Thứ tư, hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Việt Nam cũng bị ảnh hưởng với chính sách GMT. Đối với một số tập đoàn DN lớn đang đầu tư ra nước ngoài như Viettel, PVN, Petrolimex, Vingroup... Trong trường hợp các DN này có công ty thành viên tại các quốc gia có mức thuế suất hiệu dụng thấp hơn mức tối thiểu 15%, Việt Nam có thể thu phần thuế TNDN bổ sung theo quy định của quy tắc cộng thu nhập.

3.2. Thách thức

Thứ nhất, việc nội luật hóa các quy định của OECD đặt ra nhiều thách thức về mặt kỹ thuật và pháp lý. Các quy định trong mô hình GMT có cấu trúc phức tạp và sử dụng nhiều thuật ngữ mới chưa từng xuất hiện trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Điều này gây khó khăn trong quá trình dịch thuật, hiệu đính và điều chỉnh.

Thứ hai, sức cạnh tranh trong thu hút FDI của Việt Nam có thể bị ảnh hưởng trong ngắn hạn khi chính sách ưu đãi thuế không còn. Hệ thống ưu đãi thuế hiện hành của Việt Nam chủ yếu dựa trên ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong thu hút FDI. Việt Nam đã điều chỉnh thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông từ mức 32%, xuống các mức 28%, 25%, 22% và hiện tại là 20%; đồng thời áp dụng nhiều chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Đối với các DN thuộc diện ưu đãi cả về thuế suất và thời gian thì mức thuế suất thực tế thấp hơn 15%. Nhờ đó, Việt Nam đã trở thành một nơi đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế. Tuy nhiên, với

thỏa thuận GMT, các doanh nghiệp FDI thuộc đối tượng điều chỉnh sẽ phải nộp phần thuế bổ sung về quốc gia của công ty mẹ sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn vốn cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh của các DN này, đồng thời ảnh hưởng đến tính hấp dẫn của môi trường đầu tư, từ đó tác động đến dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

Thứ ba, cần nâng cao năng lực quản lý thuế và hạ tầng dữ liệu. Việc áp dụng các quy tắc GloBE đòi hỏi DN phải thực hiện nhiều nghĩa vụ báo cáo phức tạp, đồng thời yêu cầu cơ quan thuế phải nâng cao năng lực quản lý và hệ thống công nghệ thông tin. Ngoài ra, việc chuẩn hóa hệ thống kế toán theo các chuẩn mực quốc tế như IFRS cũng là một yêu cầu quan trọng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ tư, về sổ thu ngân sách, tỷ trọng thuế thu nhập doanh nghiệp hiện chiếm tỷ lệ khá lớn trong tổng thu thuế. Chính vì vậy, nếu Việt Nam tham gia quy tắc này trong dài hạn sẽ có tác động tiêu cực tới thuế thu nhập doanh nghiệp và thu ngân sách nhà nước.

4. Một số giải pháp hoàn thiện chính sách thuế của Việt Nam trong bối cảnh áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu

Một là, cần hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao chất lượng nội luật hóa các quy định về GMT: Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý liên quan nhằm đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong quá trình thực thi. Các quy định trong mô hình GMT do OECD ban hành có cấu trúc phức tạp và sử dụng nhiều khái niệm mới, do đó quá trình nội luật hóa cần được thực hiện một cách thận trọng, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Đồng thời, cần ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết để làm rõ phương pháp xác định thuế suất hiệu dụng, cách tính thuế bổ sung và nghĩa vụ kê khai của doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng.

Hai là, điều chỉnh chính sách ưu đãi thuế theo hướng phù hợp với bối cảnh áp dụng GMT: Trong điều kiện hiệu quả của các ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp truyền thống có xu hướng giảm khi áp dụng GMT, Việt Nam cần từng bước điều chỉnh chính sách ưu đãi thuế theo hướng phù hợp với các quy định quốc tế. Thay vì tập trung vào ưu đãi thuế suất, có thể nghiên cứu áp dụng các hình thức hỗ trợ đầu tư dựa trên chi phí như: Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển (R&D), đào tạo nguồn nhân lực hoặc đầu tư cơ sở hạ tầng cho các dự án công nghệ cao, qua

đó vẫn đảm bảo sức hấp dẫn của môi trường đầu tư.

Thứ ba, nâng cao năng lực quản lý thuế và phát triển hạ tầng dữ liệu phục vụ triển khai GMT: Việc triển khai GMT đòi hỏi cả DN và cơ quan quản lý thuế phải nâng cao năng lực quản lý và hệ thống thông tin. Do đó, Việt Nam cần tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý thuế, đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ việc giám sát và quản lý hoạt động của các tập đoàn đa quốc gia.

Thứ tư, triển khai hiệu quả cơ chế thuế tối thiểu nội địa đạt chuẩn nhằm bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước. Việt Nam cần triển khai hiệu quả cơ chế thuế tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) theo quy định tại Nghị quyết số 107/2023/QH15, qua đó đảm bảo phần thuế bổ sung đối với các tập đoàn đa quốc gia hoạt động tại Việt Nam được thu tại Việt Nam thay vì bị thu tại quốc gia khác. Đồng thời, cần tăng cường quản lý thuế đối với các doanh nghiệp đa quốc gia, đặc biệt là trong lĩnh vực chuyển giá và giao dịch liên kết, nhằm hạn chế tình trạng xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.

Thứ năm, tăng cường đối thoại và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện chính sách thuế mới: Các cơ quan quản lý cần tăng cường đối thoại với cộng đồng DN nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện. Đồng thời, cần xây dựng các cơ chế hỗ trợ và hướng dẫn rõ ràng để doanh nghiệp hiểu và thực hiện đúng các quy định mới của chính sách thuế nhằm thu hút các dự án có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn và có khả năng lan tỏa đối với nền kinh tế.

5. Kết luận

Việc triển khai thuế tối thiểu toàn cầu là xu hướng tất yếu trong cải cách hệ thống thuế quốc tế nhằm hạn chế tình trạng xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận của các tập đoàn đa quốc gia. Đối với Việt Nam, chính sách này vừa mở ra cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức trong việc duy trì sức hấp dẫn của môi trường đầu tư. Trong bối cảnh đó, Việt Nam cần chủ động hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực quản lý thuế, đồng thời điều chỉnh chính sách thu hút đầu tư phù hợp với bối cảnh mới. Việc triển khai hiệu quả cơ chế thuế tối thiểu nội địa đạt chuẩn cùng với các chính sách hỗ trợ đầu tư phù hợp sẽ góp phần giúp Việt Nam thích ứng với những thay đổi của hệ thống thuế toàn cầu và đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế bền vững trong dài hạn ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Quốc hội (2023), Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, Hà Nội.

Đài Trang (2026). Hơn 145 quốc gia đồng ý cập nhật thỏa thuận thuế tối thiểu toàn cầu (2026), truy cập tại <https://www.vietnamplus.vn/hon-145-quoc-gia-dong-y-cap-nhat-thoa-thuan-thue-toi-thieu-toan-cau-post1086844.vnp>

Đặng Ngọc Minh (2024), Đánh giá tác động của thuế tối thiểu toàn cầu tới thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam và giải pháp ứng phó, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Tài chính, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 15/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/02/2026

VIETNAMESE TAX POLICY IN THE CONTEXT OF GLOBAL MINIMUM TAX IMPLEMENTATION

● **NGUYEN THI HOAN**

University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

The Global Minimum Tax (GMT) represents a significant international effort to curb base erosion and profit shifting by multinational enterprises. Its implementation requires substantial adjustments to national tax frameworks, including that of Vietnam. This study provides a comprehensive overview of the GMT and examines its implications for Vietnam, with particular attention to the opportunities and challenges arising from its adoption. The analysis contributes to a deeper understanding of how global tax reforms are reshaping domestic tax policy and influencing the competitiveness and fiscal strategy of emerging economies.

Keywords: GMT, global minimum tax, tax policy, BEPS.